SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2024-12-16T09:18:01+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **370**/2024/NQ-HĐND	*Lâm Đồng, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 10465/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra số 274/BC-KTNS ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt

phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Nghị quyết số 246/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm THDL và CĐS tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Phạm Thị Phúc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng

(Kèm theo Nghị quyết số 370/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý tài sản công theo các quy định tại khoản 2, 3, 4, 7, 9, 12, 14, 16, 20, 24, 25, 30, 31, 32, 37, 56, Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, gồm các nội dung:

a) Quyết định mua sắm tài sản công;

b) Quyết định mua sắm tài sản công là vật tiêu hao;

c) Quyết định thuê tài sản;

d) Quyết định khai thác tài sản công;

đ) Quyết định thu hồi tài sản công;

e) Quyết định điều chuyển tài sản công;

g) Quyết định bán và tiêu hủy tài sản công;

h) Quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc;

i) Quyết định thanh lý tài sản công;

k) Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;

l) Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

2. Đối tượng áp dụng: các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, các Ban quản lý dự án có sử dụng vốn nhà nước (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công theo quy định tại Điều 20 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Xe ô tô các loại.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm tài sản công khác (trừ các tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này) từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước giao.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm tài sản công khác (trừ các tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này) từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước giao, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn thu khác.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công là vật tiêu hao

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm tài sản công là vật tiêu hao từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước giao.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm tài sản công là vật tiêu hao từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước giao, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn thu khác.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê nhà làm việc, công trình sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê nhà làm việc, công trình sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có nhu cầu thuê tài sản (không phải là nhà làm việc, công trình sự nghiệp) quyết định việc thuê tài sản để phục vụ hoạt động, số lượng, chủng loại tài sản thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công và khả năng ngân sách của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) thuê tài sản bằng nhiều nguồn vốn, trong đó có vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

a) Khai thác tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan; phòng truyền thống của cơ quan.

b) Khai thác tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng công trình sự nghiệp, phòng truyền thống của đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước quyết định khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền).

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định tại Điều 41b Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý;

b) Xe ô tô các loại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý;

c) Tài sản có nguyên giá từ 1,0 tỷ đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 1,0 tỷ đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 1,0 tỷ đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Xe ô tô các loại;

c) Tài sản có nguyên giá từ 2,0 tỷ đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản có nguyên giá dưới 2,0 tỷ đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này) giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định điều chuyển quy định tại khoản 3 Điều này); giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã và giữa cấp huyện với nhau.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định quyết định điều chuyển tài sản có nguyên giá dưới 1,0 tỷ đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và tài sản thuộc thẩm quyền quyết định điều chuyển của

Giám đốc Sở Tài chính quy định tại khoản 2 Điều này) giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán và tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định

1. Người có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản theo Điều 6 của quy định này là người có thẩm quyền quyết định bán, tiêu hủy tài sản thu hồi.

2. Người có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản theo Điều 10 của quy định này là người có thẩm quyền quyết định bán, tiêu hủy tài sản thanh lý.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất;

b) Xe ô tô các loại đã vận hành dưới 300.000 km, không còn sử dụng được;

c) Tài sản có nguyên giá từ 1,0 tỷ đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý xe ô tô các loại đã hết thời gian tính hao mòn theo quy định hoặc đã vận hành trên 300.000 km, không còn sử dụng được.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá dưới 1,0 tỷ đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập và trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá từ 200 triệu đồng đến dưới 1,0 tỷ đồng/đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc (trừ tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập).

5. Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức thuộc tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các tổ chức đoàn thể cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức là đơn vị dự toán khác quyết định thanh lý tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập).

Điều 11. Thẩm quyền xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý đối với trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô các loại và tài sản có nguyên giá từ 1,0 tỷ đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý đối với trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá dưới 1,0 tỷ đồng/đơn vị tài sản (trừ nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô các loại) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý đối với trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá dưới 1,0 tỷ đồng/đơn vị tài sản (trừ nhà làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô các loại) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

a) Phương án xử lý (giao, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại) phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước của các Ban Quản lý dự án thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước là xe ô tô, nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất của các Ban Quản lý dự án thuộc cấp huyện quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước của các Ban Quản lý dự án thuộc cấp huyện quản lý (trừ xe ô tô, nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất)./.